

I. MỤC TIÊU

Kiểm tra việc tiếp thu, rèn luyện của học sinh trên các mặt:

1. Kiến thức:

- Hiểu được các cách bón phân, cách sử dụng và bảo quản các loại phân bón thông thường
- Hiểu được vai trò của giống cây trồng và các phương pháp chọn tạo giống cây trồng.
- Biết được tác hại của sâu bệnh, các dấu hiệu của cây khi bị sâu bệnh phá hoại.
- Hiểu được khái niệm về côn trùng bệnh cây.
- Hiểu được những nguyên tắc và biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại.
- Biết vận dụng những biện pháp đã học vào việc phòng trừ sâu bệnh tại vườn trường hay ở gia đình.
- củng cố kiến thức sử dụng thuốc hoá học để phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng .
- Nhận biết được độ độc của thuốc qua kí hiệu, biểu thị trên nhãn hiệu thuốc trên bao bì.
- Nhận biết được tên thuốc, hàm lượng chất độc và dạng thuốc qua kí hiệu ghi ở nhãn trên bao bì

2. Năng lực:

Năng lực riêng:

Sử dụng được các kiến thức để giải quyết các vấn đề vấn đề:

- Phân biệt các loại phân bón thông thường. Biết các sử dụng và bảo quản các loại phân bón;
- Biết cách bảo quản hạt, có ý thức bảo quản con giống, cây trồng, nhất là các giống quý đặc sản.

- Biết vận dụng những biện pháp đã học vào việc phòng trừ sâu bệnh tại vườn trường hay ở gia đình.
- Biết cách sử dụng thuốc hoá học để phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng .
- Biết được độ độc của thuốc qua kí hiệu, biểu thị trên nhãn hiệu thuốc trên bao bì.
- Biết được tên thuốc, hàm lượng chất độc và dạng thuốc qua kí hiệu ghi ở nhãn trên bao bì

=> Năng lực quan sát, khái quát, tư duy sáng tạo

Năng lực chung: Độc lập và tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ; trung thực, trách nhiệm trong học tập

II. MA TRẬN ĐỀ

| Số câu | Số TT câu | Chủ đề | Phạm vi kiến thức | Cấp độ nhận biết | | | |
|--------|-----------|---|--|------------------|----|----|-----|
| | | | | NB | TH | VD | VDC |
| 1 | Câu 7 | 1. Cách sử dụng và bảo quản các loại phân bón thông thường | Nêu được cách sử dụng từng loại phân bón | 1 | | | |
| 2 | Câu 5 | | Nêu được cách bảo quản các loại phân bón thông thường | 1 | | | |
| 3 | Câu 6 | | 1 | | | | |
| 4 | Câu 2 | | Phân biệt được cách bón phân trong trồng trọt | | 1 | | |
| 5 | Câu 3 | | | 1 | | | |
| 6 | Câu 4 | | Tùy từng loại cây cụ thể học sinh vận dụng kiến thức biết cách bón phân cho cây | | | 1 | |
| 7 | Câu 1 | | Dựa vào thời tiết và thời gian thực tế, học sinh biết khi nào bón phân cho cây đạt hiệu quả cao nhất | | | | 1 |
| 8 | Câu 8 | 2. Vai trò của giống và phương pháp chọn tạo giống cây trồng | | 1 | | | |
| 9 | Câu 9 | | Hiểu rõ được tầm quan trọng, vai trò của giống cây trồng đối với con người | 1 | | | |
| 10 | Câu 10 | | 1 | | | | |
| 11 | Câu 11 | | 1 | | | | |
| 12 | Câu 12 | | Phân biệt được các phương pháp | | | 1 | |

| | | | | | | | |
|----|--------|--|---|---|---|---|---|
| 13 | Câu 13 | | tạo giống đôi với từng loại cây | | | 1 | |
| 14 | Câu 14 | 3. Sản xuất và bảo quản giống cây trồng | Hiểu được tầm quan trọng của việc sản xuất giống cây trồng và phân biệt được các cách, các phương pháp sản xuất giống cây trồng | | 1 | | |
| 15 | Câu 15 | | | | 1 | | |
| 16 | Câu 18 | | | | 1 | | |
| 17 | Câu 16 | | Vận dụng được kiến thức về sản xuất giống cây trồng cho từng loại cây | | | 1 | |
| 18 | Câu 17 | | Áp dụng vào thực tế, chọn lựa cách nhân giống để đạt kết quả tốt nhất đối với từng loại cây | | | | 1 |
| 19 | Câu 19 | | Biết cách bảo quản giống cây trồng tùy vào từng điều kiện | | 1 | | |
| 20 | Câu 20 | 4. Sâu, bệnh hại cây trồng và biện pháp phòng trừ | Nhận biết được cây bị bệnh hay cây bị sâu bệnh | 1 | | | |
| 21 | Câu 22 | | | 1 | | | |
| 22 | Câu 21 | | Phân biệt được giai đoạn sâu phá hoại cây trồng mạnh nhất dựa vào từng kiểu biến thái hoàn toàn hay không hoàn toàn | | 1 | | |
| 23 | Câu 26 | | Nêu được các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. Nhận biết được các ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh | 1 | | | |
| 24 | Câu 27 | | | 1 | | | |
| 25 | Câu 28 | | | 1 | | | |
| 26 | Câu 24 | | | Phân biệt được các biện pháp phòng, trừ sâu bệnh. Hiểu được | | 1 | |

| | | | | | | | |
|--------------|--------|--|---|----|----|----|----|
| 27 | Câu 25 | | những biện pháp có tác động xấu đến môi trường và có biện pháp xử lý kịp thời và phù hợp | | 1 | | |
| 28 | Câu 29 | | Vận dụng các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh đối với từng loại | | | 1 | |
| 29 | Câu 30 | | | | | 1 | |
| 30 | Câu 23 | | Xử lý nhanh chóng, kịp thời đối với cây bị sâu bệnh mà không có tác động xấu đến môi trường | | | | 1 |
| Tổng số câu | | | | 12 | 9 | 6 | 3 |
| Tỉ lệ % | | | | 40 | 30 | 20 | 10 |
| Tổng số điểm | | | | 4 | 3 | 2 | 1 |

Em hãy chọn đáp án đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1. Bón đạm cho lúa trong điều kiện thời tiết như thế nào là hợp lí

- A. mưa lũ.
- B. thời tiết râm mát, có mưa phùn nhỏ.
- C. mưa rào.
- D. nắng nóng.

Câu 2. Nhóm phân nào sau đây dùng để bón lót

- A. phân hữu cơ, phân xanh, phân đạm.
- B. phân xanh, phân kali, phân NPK.
- C. phân rác, phân xanh, phân chuồng.
- D. phân DAP, phân lân, phân xanh, phân vi sinh.

Câu 3. Bón thúc là cách bón

- A. bón 1 lần.
- B. bón nhiều lần.
- C. bón trước khi gieo trồng.
- D. bón trong quá trình sinh trưởng của cây.

Câu 4. Bón phân cho cây ngô thường sử dụng hình thức bón nào?

- A. bón theo hốc.
- B. bón theo hàng.
- C. bón vãi.
- D. phun lên lá.

Câu 5. Đạm Urê bảo quản bằng cách

- A. phơi ngoài nắng thường xuyên.
- B. để nơi khô ráo.
- C. đậy kín, để đâu cũng được.
- D. đậy kín, để nơi khô ráo thoáng mát.

Câu 6. Đối với phân hóa học, cần có những biện pháp bảo quản như thế nào?

- A. đựng trong chum, vại, túi nilon kín
- B. để nơi khô ráo, thoáng mát
- C. không để lẫn lộn các loại phân bón với nhau

D. đựng trong chum, vại, túi nilon kín, để nơi khô ráo, thoáng mát, không để lẫn lộn các loại phân bón với nhau

Câu 7: Để ủ phân chuồng người ta thường trát bùn hoặc đậy kỹ là nhằm

A. giúp phân nhanh hoại mục.

B. hạn chế mất đạm.

C. giữ vệ sinh môi trường.

D. tất cả đều đúng.

Câu 8: Tiêu chuẩn nào sau đây được đánh giá là một giống tốt?

A. sinh trưởng mạnh, chất lượng tốt.

B. năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt.

C. sinh trưởng tốt, năng suất cao và ổn định, chất lượng tốt, chống chịu được sâu bệnh.

D. có năng suất cao và ổn định.

Câu 9: Thay giống cũ bằng giống mới năng suất cao có tác dụng gì?

A. tăng chất lượng nông sản.

B. tăng năng suất cây trồng.

C. tăng vụ thu hoạch trong năm.

D. làm thay đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 10: Trong trồng trọt thì giống cây trồng có ảnh hưởng như thế nào đến năng suất cây trồng?

A. làm tăng chất lượng nông sản.

B. làm thay đổi cơ cấu cây trồng.

C. quyết định đến năng suất cây trồng.

D. làm tăng vụ gieo trồng.

Câu 11: Các vụ gieo trồng khi trồng giống cũ dài ngày gồm có vụ

A. xuân.

B. hè thu.

C. đông.

D. chiêm.

Câu 12: Sử dụng các tác nhân vật lý hoặc chất hóa học để xử lý các bộ phận của cây gây ra đột biến, chọn những dòng có lợi để làm giống là phương pháp chọn tạo giống cây trồng gì?

A. phương pháp chọn lọc

- B. phương pháp gây đột biến
- C. phương pháp lai
- D. phương pháp nuôi cấy mô

Câu 13: Lấy phần hoa của cây bố thụ phấn cho nhụy của cây mẹ, lấy hạt của cây mẹ gieo trồng, chọn các cây có đặc tính tốt làm giống là phương pháp chọn tạo giống cây trồng gì?

- A. phương pháp chọn lọc.
- B. phương pháp lai.
- C. phương pháp gây đột biến.
- D. phương pháp nuôi cấy mô.

Câu 14: Sản xuất giống cây trồng nhằm mục đích

- A. tạo ra nhiều hạt giống phục vụ gieo trồng.
- B. tăng năng suất cây trồng.
- C. tạo ra nhiều hạt giống, cây con giống phục vụ gieo trồng.
- D. tăng vụ gieo trồng.

Câu 15: Có mấy phương pháp chọn tạo giống cây trồng?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 16: Phương pháp nào dưới đây không phải là phương pháp sản xuất giống cây trồng bằng nhân giống vô tính

- A. lai tạo giống.
- B. giâm cành.
- C. ghép mắt.
- D. chiết cành.

Câu 17: Sản xuất giống cây trồng bằng hạt thường áp dụng những loại cây nào sau đây

- A. cây xoài.
- B. cây bưởi.
- C. cây ngô.
- D. cây mía.

Câu 18: Điều kiện cần thiết để bảo quản tốt hạt giống

- A. nơi cất giữ phải đảm bảo nhiệt độ, độ ẩm thấp, kín.
- B. hạt giống phải đạt chuẩn: khô, mẩy, không lẫn tạp chất, tỉ lệ hạt lép thấp, không bị sâu, bệnh...
- C. thường xuyên kiểm tra nhiệt độ, độ ẩm, sâu, mọt để có biện pháp xử lý kịp thời.
- D. nơi cất giữ phải đảm bảo nhiệt độ, độ ẩm thấp, kín, hạt giống phải đạt chuẩn: khô, mẩy, không lẫn tạp chất, tỉ lệ hạt lép thấp, không bị sâu, bệnh, thường xuyên kiểm tra nhiệt độ, độ ẩm, sâu, mọt để có biện pháp xử lý kịp thời.

Câu 19: Sản xuất giống cây trồng bằng hạt cần trải qua mấy năm?

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 20: Côn trùng gây hại có kiểu biến thái không hoàn toàn, ở giai đoạn nào chúng phá hại mạnh nhất?

- A. sâu non.
- B. sâu trưởng thành.
- C. nhộng.
- D. trứng.

Câu 21: Bệnh cây là trạng thái

- A. cây không ra hoa, kết trái.
- B. cây bị già cỗi.
- C. không bình thường của cây do vi sinh vật gây hại hoặc điều kiện sống bất lợi gây nên.
- D. cây không phát triển.

Câu 22: Khi bị sâu, bệnh, cây trồng có biểu hiện thế nào?

- A. sinh trưởng và phát triển giảm.
- B. tốc độ sinh trưởng tăng.
- C. chất lượng nông sản không thay đổi.
- D. tăng năng suất cây trồng.

Câu 23: Nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh hại?

- A. phòng là chính.

- B. trừ sớm, kịp thời, nhanh chóng và triệt để.
- C. sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ.
- D. tất cả đều đúng.

Câu 24: Biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất là biện pháp

- A. canh tác.
- B. thủ công.
- C. hóa học.
- D. sinh học.

Câu 25: Dùng ong mắt đỏ bắt sâu thuộc phương pháp phòng trừ nào sau đây?

- A. biện pháp thủ công.
- B. biện pháp sinh học.
- C. biện pháp hóa học.
- D. biện pháp kiểm dịch thực vật

Câu 26: Nội dung của biện pháp canh tác là?

- A. sử dụng thuốc hóa học để diệt sâu, bệnh.
- B. dùng vợt, bẫy đèn, bả độc để diệt sâu hại.
- C. làm đất, vệ sinh đồng ruộng, luân canh cây trồng.
- D. dùng sinh vật để diệt sâu hại.

Câu 27: Nhược điểm của biện pháp hóa học là

- A. khó thực hiện, tốn tiền...
- B. gây độc cho người, ô nhiễm môi trường, phá vỡ cân bằng sinh thái.
- C. hiệu quả chậm, tốn nhiều công sức tiền của.
- D. ít tác dụng khi sâu, bệnh đã phát triển thành dịch.

Câu 28: Ưu điểm của biện pháp sinh học là

- A. rẻ tiền, chi phí đầu tư ít.
- B. hiệu quả cao, không gây ô nhiễm môi trường.
- C. hiệu quả cao, gây ô nhiễm môi trường.
- D. tất cả ý trên đều đúng.

Câu 29: Các cách sử dụng trừ sâu bệnh bằng thuốc hóa học?

- A. phun thuốc.
- B. rắc thuốc vào đất.

C. trộn thuốc vào hạt giống.

D. tất cả đều đúng.

Câu 30: Dùng tay bắt sâu hay ngắt bỏ cành, lá bị bệnh thuộc loại biện pháp gì?

A. biện pháp hóa học

B. biện pháp sinh học

C. biện pháp canh tác

D. biện pháp thủ công

----- Hết -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học: 2021 - 2022

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
Môn: Công nghệ 7 – Đề số 1

| | | | | | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
| B | C | D | B | D | D | D | C | B | C |
| 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ |

| | | | | | | | | | |
|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Câu 11 | Câu 12 | Câu 13 | Câu 14 | Câu 15 | Câu 16 | Câu 17 | Câu 18 | Câu 19 | Câu 20 |
| A | B | A | C | C | A | C | D | B | B |
| 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ |

| | | | | | | | | | |
|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Câu 21 | Câu 22 | Câu 23 | Câu 24 | Câu 25 | Câu 26 | Câu 27 | Câu 28 | Câu 29 | Câu 30 |
| C | A | D | C | D | C | B | B | D | D |
| 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ |

BGH

TTCM

Người ra đề

Tạ Thị Tuyết Sơn

Nguyễn Huyền Anh

Em hãy chọn đáp án đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1. Bón đạm cho lúa trong điều kiện thời tiết như thế nào là hợp lí

- A. mưa lũ.
- B. thời tiết râm mát, có mưa phùn nhỏ.
- C. mưa rào.
- D. nắng nóng.

Câu 2. Phân hữu cơ có đặc điểm gì?

- A. thành phần có nhiều chất dinh dưỡng
- B. các chất dinh dưỡng ở dạng khó tiêu, cây không sử dụng được ngay
- C. cần thời gian để phân hủy thành các chất hòa tan
- D. thành phần có nhiều chất dinh dưỡng, các chất dinh dưỡng ở dạng khó tiêu, cây không sử dụng được ngay, cần thời gian để phân hủy thành các chất hòa tan

Câu 3. Bón thúc là cách bón

- A. bón 1 lần.
- B. bón nhiều lần.
- C. bón trước khi gieo trồng.
- D. bón trong quá trình sinh trưởng của cây.

Câu 4. Dựa vào thời kì bón, người ta chia thành mấy cách bón phân?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 5. Đạm Urê bảo quản bằng cách

- A. phơi ngoài nắng thường xuyên.
- B. ủ nơi khô ráo.
- C. đậy kín, để đâu cũng được.
- D. đậy kín, để nơi khô ráo thoáng mát.

Câu 6. Đối với phân hóa học, cần có những biện pháp bảo quản như thế nào?

- A. đựng trong chum, vại, túi nilon kín
- B. để nơi khô ráo, thoáng mát
- C. không để lẫn lộn các loại phân bón với nhau
- D. đựng trong chum, vại, túi nilon kín, để nơi khô ráo, thoáng mát, không để lẫn lộn các loại phân bón với nhau

Câu 7. Phân chuồng không bảo quản bằng cách nào?

- A. đựng trong chum, vại.
- B. bảo quản tại chuồng nuôi.
- C. ủ thành đống, lấy bùn ao trát bên ngoài.
- D. đựng trong chum, vại, ủ thành đống, lấy bùn ao trát bên ngoài.

Câu 8: Tiêu chuẩn nào sau đây được đánh giá là một giống tốt?

- A. sinh trưởng mạnh, chất lượng tốt.
- B. năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt.
- C. sinh trưởng tốt, năng suất cao và ổn định, chất lượng tốt, chống chịu được sâu bệnh.
- D. có năng suất cao và ổn định.

Câu 9: Có mấy phương pháp chọn tạo giống cây trồng?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 10: Trong trồng trọt thì giống cây trồng có ảnh hưởng như thế nào đến năng suất cây trồng?

- A. làm tăng chất lượng nông sản.
- B. làm thay đổi cơ cấu cây trồng.
- C. quyết định đến năng suất cây trồng.
- D. làm tăng vụ gieo trồng.

Câu 11: Tiêu chí của giống cây trồng tốt gồm

- A. sinh trưởng tốt trong điều kiện khí hậu, đất đai và trình độ canh tác của địa phương.
- B. có chất lượng tốt.
- C. có năng suất cao và ổn định.
- D. tất cả đều đúng

Câu 12: Sử dụng các tác nhân vật lý hoặc chất hóa học để xử lý các bộ phận của cây gây ra đột biến, chọn những dòng có lợi để làm giống là phương pháp chọn tạo giống cây trồng gì?

- A. phương pháp chọn lọc

- B. phương pháp gây đột biến
- C. phương pháp lai
- D. phương pháp nuôi cấy mô

Câu 13: Lấy phần hoa của cây bố thụ phấn cho nhụy của cây mẹ, lấy hạt của cây mẹ gieo trồng, chọn các cây có đặc tính tốt làm giống là phương pháp chọn tạo giống cây trồng gì?

- A. phương pháp chọn lọc.
- B. phương pháp lai.
- C. phương pháp gây đột biến.
- D. phương pháp nuôi cấy mô.

Câu 14: Sản xuất giống cây trồng nhằm mục đích

- A. tạo ra nhiều hạt giống phục vụ gieo trồng.
- B. tăng năng suất cây trồng.
- C. tạo ra nhiều hạt giống, cây con giống phục vụ gieo trồng.
- D. tăng vụ gieo trồng.

Câu 15: Sản xuất giống cây trồng có mấy cách?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 16: Phương pháp nào dưới đây không phải là phương pháp sản xuất giống cây trồng bằng nhân giống vô tính

- A. lai tạo giống.
- B. giâm cành.
- C. ghép mắt.
- D. chiết cành.

Câu 17: Sản xuất giống cây trồng bằng hạt thường áp dụng những loại cây nào sau đây

- A. cây xoài.
- B. cây bưởi.

C. cây ngô.

D. cây mía.

Câu 18: Điều kiện cần thiết để bảo quản tốt hạt giống

A. nơi cất giữ phải đảm bảo nhiệt độ, độ ẩm thấp, kín.

B. hạt giống phải đạt chuẩn: khô, mẩy, không lẫn tạp chất, tỉ lệ hạt lép thấp, không bị sâu, bệnh...

C. thường xuyên kiểm tra nhiệt độ, độ ẩm, sâu, mọt để có biện pháp xử lí kịp thời.

D. nơi cất giữ phải đảm bảo nhiệt độ, độ ẩm thấp, kín, hạt giống phải đạt chuẩn: khô, mẩy, không lẫn tạp chất, tỉ lệ hạt lép thấp, không bị sâu, bệnh, thường xuyên kiểm tra nhiệt độ, độ ẩm, sâu, mọt để có biện pháp xử lí kịp thời.

Câu 19: Sản xuất giống cây trồng bằng hạt cần trải qua mấy năm?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 20: Côn trùng gây hại có kiểu biến thái không hoàn toàn, ở giai đoạn nào chúng phá hại mạnh nhất?

A. sâu non.

B. sâu trưởng thành.

C. nhộng.

D. trứng.

Câu 21: Bệnh cây là trạng thái

A. cây không ra hoa, kết trái.

B. cây bị già cỗi.

C. không bình thường của cây do vi sinh vật gây hại hoặc điều kiện sống bất lợi gây nên.

D. cây không phát triển.

Câu 22: Khi bị sâu, bệnh, cây trồng có biểu hiện thế nào?

A. sinh trưởng và phát triển giảm.

B. tốc độ sinh trưởng tăng.

C. chất lượng nông sản không thay đổi.

D. tăng năng suất cây trồng.

Câu 23: Biện pháp nào được coi là biện pháp cơ sở để phòng và trừ sâu, bệnh hại?

- A. biện pháp canh tác.
- B. biện pháp thủ công.
- C. biện pháp hóa học.
- D. biện pháp sinh học.

Câu 24: Biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất là biện pháp

- A. canh tác.
- B. thủ công.
- C. hóa học.
- D. sinh học.

Câu 25: Dùng ong mắt đỏ bắt sâu thuộc phương pháp phòng trừ nào sau đây?

- A. biện pháp thủ công.
- B. biện pháp sinh học.
- C. biện pháp hóa học.
- D. biện pháp kiểm dịch thực vật

Câu 26: Nội dung của biện pháp canh tác là?

- A. sử dụng thuốc hóa học để diệt sâu, bệnh.
- B. dùng vợt, bẫy đèn, bả độc để diệt sâu hại.
- C. làm đất, vệ sinh đồng ruộng, luân canh cây trồng.
- D. dùng sinh vật để diệt sâu hại.

Câu 27: Nhược điểm của biện pháp hóa học là

- A. khó thực hiện, tốn tiền...
- B. gây độc cho người, ô nhiễm môi trường, phá vỡ cân bằng sinh thái.
- C. hiệu quả chậm, tốn nhiều công sức tiền của.
- D. ít tác dụng khi sâu, bệnh đã phát triển thành dịch.

Câu 28: Ưu điểm của biện pháp sinh học là

- A. rẻ tiền, chi phí đầu tư ít.
- B. hiệu quả cao, không gây ô nhiễm môi trường.
- C. hiệu quả cao, gây ô nhiễm môi trường.

D. tất cả ý trên đều đúng.

Câu 29: Các cách sử dụng trừ sâu bệnh bằng thuốc hóa học?

A. phun thuốc.

B. rắc thuốc vào đất.

C. trộn thuốc vào hạt giống.

D. tất cả đều đúng.

Câu 30: Dùng tay bắt sâu hay ngắt bỏ cành, lá bị bệnh thuộc loại biện pháp gì?

A. biện pháp hóa học

B. biện pháp sinh học

C. biện pháp canh tác

D. biện pháp thủ công

----- Hết -----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học: 2021 - 2022

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
Môn: Công nghệ 7 – Đề số 2

| | | | | | | | | | |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
| B | D | D | A | D | D | A | C | C | C |
| 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ |

| | | | | | | | | | |
|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Câu 11 | Câu 12 | Câu 13 | Câu 14 | Câu 15 | Câu 16 | Câu 17 | Câu 18 | Câu 19 | Câu 20 |
| D | B | A | C | B | A | C | D | B | B |
| 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ |

| | | | | | | | | | |
|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Câu 21 | Câu 22 | Câu 23 | Câu 24 | Câu 25 | Câu 26 | Câu 27 | Câu 28 | Câu 29 | Câu 30 |
| C | A | A | C | D | C | B | B | D | D |
| 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ | 1/3đ |

BGH

TTCM

Người ra đề

Tạ Thị Tuyết Sơn

Nguyễn Huyền Anh

